

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST
Ngày 23-02-2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Trường

Bà Ngô Hồng Dưỡng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022, về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Lệ N, sinh năm 1986; cư trú tại: Ấp TB, xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Võ Tấn Đ, sinh năm 1984; cư trú tại: Ấp TB, xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Ngô Lệ N trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Võ Tấn Đ chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do anh Đ không quan tâm, lo lắng cho vợ con, mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Chị xác định không còn tình cảm và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Đ.

- Về con chung: Anh chị có một người con chung tên Võ Minh K, sinh ngày 28/01/2009, hiện tại đang sống chung với chị N. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

- Về tài sản và nợ chung: Chị N xác định không có.

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, anh Đ đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi

kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Ngô Lệ N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Võ Tấn Đ đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị N, anh Đ là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị Ngô Lệ N và anh Võ Tấn Đ chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, hôn nhân tự nguyện theo đúng quy định nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Theo chị N xác định nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đ không quan tâm, lo lắng cho vợ con, mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Đối với anh Đ đã nhận được văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt, không có ý kiến phản đối nguyên nhân mâu thuẫn và yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đó đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị N được ly hôn anh Đ.

[3] Về con chung: Xét thấy cháu K đang sống chung với chị N vẫn phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần và hiện tại cuộc sống của cháu K đã ổn định. Theo biên bản ghi nguyện vọng con chung ngày 14/02/2022, cháu K có nguyện vọng sống chung với chị N. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu K cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ: Chị N xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Ngô Lệ N, cho chị Ngô Lệ N được ly hôn anh Võ Tấn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Minh K, sinh ngày 28/01/2009 cho chị Ngô Lệ N tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Võ Tấn Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Ngô Lệ N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0011862 ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị Ngô Lệ N và anh Võ Tấn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- UBND xã TĐ, huyện ĐD;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng